

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **45/2018/HS-ST**
Ngày: 06-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện TP, tỉnh Đồng Nai T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định xét xử số: 47/2018/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh ngày 11/01/1997 tại Đồng Nai. (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Tà Lài, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha là: ông Lê Hữu Ph, sinh năm 1974, hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ là: bà Dương Thị Lĩa, sinh năm 1973; hiện ở huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Anh chị em ruột có 03 người, bị can là con thứ nhất

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện TP, tỉnh Đồng Nai trong một vụ án khác.

Người bị hại: Anh Lương Bảo Quốc T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Phú Lập, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;

Người làm chứng:

- Anh Phạm Ngọc Th, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1 (ấp 2 cũ), xã Núi Tượng, huyện TP, tỉnh Đồng Nai;

- Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Núi Tượng, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 06/01/2018 Lê Quang H được anh Nguyễn Thanh Ph (tên gọi khác là Beo) nhờ trông coi giúp mấy chiếc xe mô tô tại rẫy điều ở ấp 1, xã Núi Tượng, huyện TP, tỉnh Đồng Nai thì H đồng ý. Cùng thời điểm, anh Lương Bảo Quốc T, sinh năm 1986, cư trú tại ấp 4, xã Phú Lập, huyện TP, tỉnh Đồng Nai lái xe mô tô biển số 60P8 – 0891 đến rẫy điều nói trên để liên hệ mua cây, khi anh T đến thì không thấy ai tại khu vực này, anh T dựng xe tại đó, khóa nấc khởi động nổ máy và không nhờ ai trông xe giúp đồng thời cầm theo chìa khóa xe đi vào rẫy. Khi H đến nơi thì thấy có khoảng 04 đến 05 chiếc xe mô tô và không có ai ở đó. H ở lại một lúc thì nảy sinh ý định lấy một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi chơi. Quan sát trong số những xe mô tô dựng ở đó thì xe mô tô biển số 60P8 – 0891 là loại xe Dream cũ dễ dàng rút dây điện, đạp khởi động nổ máy được. H đến chỗ xe mô tô biển số 60P8 – 0891, do xe mô tô đã bị khóa nấc khởi động nổ máy, H rút dây điện rồi khởi động nổ máy và điều khiển xe mô tô ra thị trấn TP chơi. Việc lấy xe mô tô H không điện thoại cho Ph biết và H cũng không biết xe mô tô này của ai. Khi thực hiện hành vi lấy xe mô tô biển số 60P8 – 0891 thì không có ai biết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh T quay lại nơi đỗ xe mô tô biển số 60P8 – 0891 thì không thấy xe của mình ở đâu cả nên trình báo cho cơ quan công an. Qua công tác điều tra, xác minh đã có cơ sở xác định được đối tượng trộm cắp xe mô tô của anh T. Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2018, H đã đem xe mô tô biển số 60P8 – 0891 đến nhà anh Ph nhờ anh trả lại cho chủ sở hữu. Hành vi trộm tài sản của Lê Quang H đã được cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện TP điều tra làm rõ.

Vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển số 60P8 – 0891

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TP xác định xe mô tô biển số 60P8 – 0891 có trị giá 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSTP - ĐN ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Quang H. Trên cơ sở xem xét, đánh giá, phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án từ 06(sáu) đến 08(tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Bảo Quốc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã xác định được chủ sở hữu xe mô tô biển số 60P8 – 0891 là của anh Lương Bảo Quốc T nên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh T theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Lê Quang H phải chịu án phí theo pháp luật.

Lời trình bày của bị hại, người làm chứng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

- Người bị hại anh Lương Bảo Quốc T trình bày: Khoảng 13 giờ anh T có điều khiển xe mô tô biển số 60P8 – 0891 vào ấp 1, Núi Tượng, huyện TP mục đích để mua cây Điều về làm củi. Anh T để xe mô tô tại đường be để đi lên đồi Điều nhà bà Phụng. Khoảng 30 phút sau quay lại thì không thấy xe mô tô đâu nữa. Do không tìm kiếm được nên khoảng 17 giờ cùng ngày anh trình báo sự việc bị xe mô tô cho công an xã Núi Tượng biết. Khoảng 17 giờ ngày 07/1/2018 anh T tìm được xe mô tô của mình thông qua người bạn là Phạm Ngọc Th, xe mô tô BS 60P8 – 0891 anh đã giao nộp cho cơ quan công an để xác minh làm rõ. Hiện tại anh T đã lại nhận xe mô tô, mặc xe mô tô của anh có bị hư hỏng nhẹ nhưng anh không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

- Người làm chứng anh Nguyễn Thanh Ph (Beo) trình bày: Anh Ph là người được Sơn và Th nhờ vào trông giữ một số xe mô tô dựng trong vườn điều tại ấp 1, xã Núi Tượng. Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2018 trong lúc trông giữ xe anh Ph có gọi điện thoại nhờ H vào giữ xe mô tô giúp anh. Khi anh Ph đi từ chỗ giữ xe mô tô ra thì gặp H, anh không trực tiếp giao cho H cụ thể từng loại xe, số lượng bao nhiêu chiếc mà chỉ có hướng dẫn đường đến chỗ đậu xe mô tô. Anh Ph không biết H lấy xe mô tô khi nào vì H không có điện thoại hỏi anh. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Sơn có báo mất xe mô tô thì anh Ph liên lạc với H và được biết H là người lấy xe mô tô đi, anh có yêu cầu H đem xe mô tô về nhưng đến chiều hôm sau H mới đem xe về trả.

- Người làm chứng anh Phạm Ngọc Th trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 06/01/2018, anh và anh T đi xe mô tô biển số 60P8 – 0891 đến rẫy tại ấp 1, xã Núi Tượng, huyện TP, tỉnh Đồng Nai để mua củi điều. Khi đến nơi có đậu xe mô tô tại đường be cạnh đồi điều, cách đó không xa có 02 xe mô tô cũng dựng ở đó. Anh và anh T không có nhờ người trông giữ xe mô tô mà đi bộ vào trong vườn điều. Khoảng 20 phút sau quay lại nơi để xe thì phát hiện xe bị mất, do không tìm kiếm được nên 17 giờ cùng ngày anh và anh T trình báo sự việc bị xe mô tô cho công an xã Núi Tượng biết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện TP và lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lê Quang H thừa nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/01/2018 tại ấp 1, xã Núi Tượng, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô biển số 60P8 – 0891 là tài sản của anh Lương Bảo Quốc T có trị giá 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Hành vi do bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại, quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương; Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý; Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4]. Về các vấn đề khác:

[4.1]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Bảo Quốc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2]. Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe mô tô biển số 60P8 – 0891 cho anh Lương

Bảo Quốc T đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Quang H 06(sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại là anh Lương Bảo Quốc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo, người bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu HS, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Phi